

Bản án số: 138/2023/HSST
Ngày 02 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU-TỈNH BẠC LIÊU

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Mỹ Hằng

Hội thẩm nhân dân: Bà Khuru Liên Dung và bà Dư Thị Út

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Phương Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ngộ – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại 02 (hai) điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu và Đ cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 138/2023/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lâm Miêng**, sinh ngày 01/01/1996 tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: **Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu**. Không nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Dân tộc: Khmer. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông **Lâm M**, sinh năm 1971 và bà **Thạch Thị P**, sinh năm 1973; Vợ tên **Thị D**, sinh năm 1998; Có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2023 đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do muốn sử dụng ma túy nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/6/2023, **M1** điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 94F5- 4682 đến khu vực ngã ba đường lộ nhựa thuộc **ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu** gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân) mua ma túy với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, **Lâm M2** điều khiển xe về thì bị lực lượng **Đồn Biên phòng N – Bộ đội Biên phòng tỉnh B** kiểm tra, phát hiện có cất giữ ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 đoạn ống nhựa trong suốt được

hàn kín, kích thước 2,8cm x 0,9cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy) và 01 xe mô tô màu xanh - đen, biển kiểm soát 94F5- 4682.

Tại Kết luận giám định số: 87/KL-KTHS, ngày 30/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B xác định: “Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể bên trong 01 đoạn ống nhựa (kí hiệu M) là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng là 0,23112 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS-HS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố Lâm Miêng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi nêu tóm tắt nội dung và phân tích tính chất của vụ án, những tình tiết về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật vẫn giữ nguyên quan điểm theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Lâm M2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; Khoản 1 Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lâm M2 với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: Lượng ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: là 0,20319 gam và một ống nhựa trong suốt có kích thước là 2,8cm X 0,9 cm.

Đối với xe mô tô màu xanh - đen, biển kiểm soát 94F5- 4682, Lâm Miêng mượn của ông Lâm M (cha bị cáo), không biết M2 sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho ông M.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp và thống nhất với các lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, tờ nhận tội, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung trong giai đoạn điều tra. Phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản trong quá trình điều tra, kết luận giám định và các chứng cứ thu giữ của bị cáo. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Vào khoảng 10 giờ 35 phút, ngày 28/6/2023, tại khu vực **ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu** thì **Lâm M2** bị bắt quả tang có hành vi tàng trữ chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,23112 gam. Bản thân bị cáo **Lâm M2** biết tinh thể màu trắng bị cáo tàng trữ là ma túy; bị cáo **Lâm M2** tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cá nhân, không nhằm mục đích khác.

Hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội là nguyên nhân gây ra các căn bệnh xã hội và các loại tội phạm khác. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy cần xử lý đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích và cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo **Lâm M2** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là 0,20319 gam . Vật chứng đang lưu giữ trong gói niêm phong đã được đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Đối với xe mô tô màu xanh - đen, biển kiểm soát 94F5- 4682, Lâm Miêng mượn của ông **Lâm M** (cha của bị cáo), không biết **M2** sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố B** trả lại cho ông **M** là phù hợp.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Lâm M2** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Lâm M2** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/6/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong, trên gói niêm phong có chữ ký tên **Nguyễn Quốc K** và 04 (bốn) dấu mộc tròn màu đỏ của **phòng K1 Công an tỉnh B** cùng dòng chữ “87/GĐMT-2023”. Gói niêm phong còn nguyên vẹn (Khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,20319 gam). *Vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2023.*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo **Lâm M2** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Mỹ H

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thị Mỹ Hằng